

Bản án số: 440/2020/HS-ST  
Ngày 30-9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Hiền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Từ Anh Tuấn;
2. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:**  
Bà Hoàng Thị Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 và ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 382/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 409/2020/QĐXXST-HS ngày 11/9/2020; quyết định hoãn phiên tòa số 188/2020/QĐST-HS ngày 22/9/2020, đối với các bị cáo:

1. Lê Văn T (tên gọi khác T), sinh năm 1979 tại tỉnh N; thường trú: Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh N; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; con ông Lê Văn Đ, đã chết và bà Trần Thị T, sinh năm 1949; bị cáo có 05 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1969, nhỏ nhất sinh năm 1986; có vợ tên Nguyễn Thị L, sinh năm 1980 và có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2010; tiền án: Bản án số 192/2015/HS-ST ngày 12/06/2015, Tòa án nhân dân thị xã D (nay là thành phố D) xử phạt 06 năm tù về tội cố ý gây thương tích, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/8/2019, đóng án phí ngày 21/6/2019; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 05/2014/HS-PT ngày 06/01/2014, Tòa án nhân dân tỉnh B xử phúc thẩm 12 tháng tù về tội cố ý gây thương tích, đóng án phí ngày 20/5/2014; Bản án số 45/2014/HS-ST ngày 17/02/2014, Tòa án nhân dân thị xã D (nay là thành phố D) xử phạt 10 tháng tù về tội cố ý gây thương tích; tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án là 01 năm 10 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/5/2015, đã đóng án phí ngày 28/5/2014; bị tạm giữ, tạm giam ngày 03/7/2020; thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh ngày 26/8/2020, có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Xuân P, sinh năm 1984 tại tỉnh H; thường trú: Xóm T, xã K, huyện C, tỉnh H; tạm trú: Lầu 3, căn 9, chung cư A, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Xuân Đ, sinh năm 1950 và bà Trần Thị L, sinh năm 1954; bị cáo có 03 anh em ruột, lớn nhất năm sinh 1978, nhỏ nhất sinh năm 1986; có vợ tên Phan Thị T, sinh năm 1985 và có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 161/2017/HSST ngày 05/7/2017, Tòa án nhân dân thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh B xử phạt 14 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời hạn tạm giam, phạt bổ sung 10.000.000 đồng, chấp hành xong hình phạt bổ sung và án phí ngày 23/11/2017; bị tạm giữ, tạm giam ngày 03/7/2020; ngày 04/8/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh, có mặt tại phiên tòa.

3. Đinh Sỹ T, sinh năm 1990 tại tỉnh N; thường trú: Xóm 4, xã V, huyện A, tỉnh N; tạm trú: BT 31A khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh B; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đinh Sỹ H, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1962; bị cáo có 02 anh chị ruột, lớn sinh năm 1984, nhỏ sinh năm 1987; có vợ tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1994 và 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam ngày 03/7/2020; ngày 04/8/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh, có mặt tại phiên tòa.

4. Hoàng Văn A, sinh năm 1992 tại tỉnh N; thường trú: Xóm B, xã G, huyện Đ, tỉnh N; tạm trú: G11/12 số 8, đường số 5, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh B; nghề nghiệp: sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Văn M, sinh năm 1962 và bà Cao Thị H, sinh năm 1969; bị cáo có 02 anh em ruột, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam ngày 03/7/2020; ngày 04/8/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh, có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Văn A, sinh năm 1983 tại tỉnh N; thường trú: Xóm N, xã H, huyện Y, tỉnh N; tạm trú: 5A đường số 13, khu phố 4, phường L, quận T, Thành phố H; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1963; bị cáo có 04 chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1989; có vợ tên Phạm Thị C, sinh năm 1987 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6. Phan Văn N, sinh năm 1981 tại tỉnh N; thường trú: Xóm N, xã H, huyện Y, tỉnh N; tạm trú: 48 đường số 7, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phan Văn T, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1956; bị cáo có 02 chị em ruột, lớn sinh năm 1978, nhỏ sinh năm 1983; có vợ tên Nguyễn Thị T, sinh năm 1988 và có 03 con, lớn nhất sinh năm

2009, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 03/7/2020, Lê Văn T, Đinh Sỹ T, Hoàng Xuân P, Hoàng Văn A đến tiệm cầm đồ P địa chỉ số 48, đường số 7, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh B do Nguyễn Văn A làm quản lý để chơi và đánh bài cùng nhóm bạn không rõ nhân thân, lai lịch. Nguyễn Văn A là chủ tiệm cầm đồ Phong Thúy biết Lê Văn T và đồng phạm đánh bạc ăn tiền nhưng vẫn để cho Lê Văn T và đồng phạm đánh bạc tại tiệm cầm đồ của mình. Phan Văn N biết T và đồng phạm đánh bạc ăn thua bằng tiền nhưng do nể nang vẫn cung cấp bài cho Lê Văn T và đồng phạm đánh bạc ăn thua bằng tiền (lần đánh bạc này mọi người thay đổi liên tục nên không xác định được số tiền dùng để đánh bạc). Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, nhóm thanh niên không rõ lai lịch nghỉ đi về thì Lê Văn T, Đinh Sỹ T, Hoàng Xuân P, Hoàng Văn A rủ nhau đánh bài tiền lên thắng thua bằng tiền. P nói Phan Văn N, nhân viên bán nước của tiệm Bida phía trong tiệm cầm đồ P đem cho P 01 bộ bài tây 52 lá để Phước cùng đồng phạm đánh bạc ăn tiền, mỗi ván ăn thua từ 100.000 đồng đến 400.000 đồng. Trong quá trình đánh bạc, N đem nước, thuốc, mì tôm cho T và đồng phạm dùng. T và đồng phạm đánh bạc đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì bị Đội cảnh sát hình sự Công an thành phố Dĩ An đến bắt quả tang, thu giữ tiền dùng để đánh bạc 10.600.000 đồng và 01 bộ bài tây 52 lá.

Quá trình điều tra xác định:

1/ Lê Văn T đem theo 3.700.000 đồng, sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc, thắng 300.000 đồng, bị thu giữ trên người 4.000.000 đồng.

2/ Hoàng Xuân P đem theo 3.400.000 đồng, sử dụng 1.400.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, P thua 500.000 đồng. Công an thu trong người 2.900.000 đồng.

3/ Đinh Sỹ T đem theo 4.200.000 đồng, sử dụng 4.200.000 đồng để đánh bạc, thua 2.400.000 đồng, bị thu trong người 1.600.000 đồng và 200.000 đồng để trên bàn.

4/ Hoàng Văn A đem theo 4.800.000 đồng, sử dụng 4.800.000 đồng để đánh bạc, thắng 2.600.000 đồng, bị thu giữ trong người 7.400.000 đồng.

5/ Nguyễn Văn A cho T và đồng phạm đánh bạc ăn thua bằng tiền tại nơi quản lý nên đồng phạm về tội đánh bạc.

6/ Phan Văn N biết T và đồng phạm đánh bạc ăn thua bằng tiền nhưng vẫn cung cấp bài nên là đồng phạm về tội đánh bạc với vai trò giúp sức.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bài là: 10.600.000 đồng.

Tại cáo trạng số 413/CT – VKS – DA ngày 31 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Lê Văn T, Đinh Sỹ T, Hoàng Xuân P, Hoàng Văn A, Nguyễn Văn A, Phan Văn N về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Lê Văn T từ 07 tháng đến 09 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Hoàng Xuân P mức án từ 06 tháng đến 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đinh Sỹ T, Hoàng Văn A, Nguyễn Văn A và Phan Văn N mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách nhà nước 10.600.000 đồng; đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn T, Đinh Sỹ T, Hoàng Xuân P, Hoàng Văn A, Nguyễn Văn A, Phan Văn N không tranh luận, đối đáp gì với đại diện Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo: Vào khoảng 19 giờ ngày 03/7/2020 tại tiệm cầm đồ P, số 48, đường số 7, khu phố Bình Đường 2, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Lê Văn T, Đinh Sỹ T, Hoàng Xuân P, Hoàng Văn A đánh bài tiến lên thắng thua bằng tiền với số tiền 10.600.000 đồng. Phan Văn N cung cấp 01 bộ bài tây 52 lá để Phước cùng đồng phạm đánh bạc ăn tiền, cung cấp nước, thuốc, mì tôm để đồng phạm đánh bạc. Nguyễn Văn A cho các bị cáo sử dụng địa điểm mình quản lý để đánh bạc. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 413/CT – VKS – DA ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình

Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm trật tự công cộng, trật tự xã hội. Về ý thức chủ quan, các bị cáo nhận thức rõ hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì tham lam tư lợi bị cáo đã cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Vai trò của các bị cáo: Các bị cáo Lê Văn T, Đinh Sỹ T, Hoàng Xuân P, Hoàng Văn A là người trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc. Nguyễn Văn A, Phan Văn N là người giúp sức cho các bị cáo đánh bạc.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản án số 192/2015/HS-ST ngày 12/6/2015, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An) xử phạt bị cáo Lê Văn T 06 năm tù về tội cố ý gây thương tích, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/8/2019, bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên là tình tiết tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo Đinh Sỹ T, Hoàng Văn A, Nguyễn Văn A, Phan Văn N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Lê Văn T là quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự, cha bị cáo là ông Lê Văn Đ được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến, mẹ Trần Thị Tuấn được tặng thưởng huân chương vì sự nghiệp giải phóng phụ nữ; cha bị cáo Hoàng Xuân P là ông Hoàng Xuân Đ, dũng sỹ được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo Lê Văn T có nhân thân xấu, Bản án số 05/2014/HS-PT ngày 06/01/2014, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phúc thẩm 12 tháng tù về tội cố ý gây thương tích, đóng án phí ngày 20/5/2014; bản án số 45/2014/HS-ST ngày 17/02/2014, Tòa án nhân dân thị xã D (nay là thành phố D) xử phạt 10 tháng tù về tội cố ý gây thương tích; tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án là 01 năm 10 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/5/2015, đã đóng án phí ngày 28/5/2014; năm 2015, Tòa án nhân dân thành phố D xử phạt bị cáo 06 năm tù về tội cố ý gây thương tích. Điều này thể hiện tính không hướng thiện và việc coi thường pháp luật của bị cáo Lê Văn T. Bị cáo gia đình khó khăn, đang nuôi con nhỏ, cha mẹ già yếu.

[8] Bị cáo Hoàng Xuân P có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An xét xử về hành vi đánh bạc nhưng tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc thể hiện sự coi thường pháp luật và tính không hướng thiện của bị cáo. Bị cáo là lao động chính trong gia đình và hiện đang nuôi con nhỏ.

[9] Bị cáo Hoàng Văn A, Đinh Sỹ T, Nguyễn Văn A, Phan Văn N, có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, đang nuôi con nhỏ và hoàn cảnh gia đình khó khăn. Hoàng Văn A là sinh viên năm thứ 5 trường đại học giao thông vận tải.

[10] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Xét số tiền 10.600.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

Xét 01 bộ bài tây 52 lá các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Lê Văn T đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử đã quyết định hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự. Vì vậy, tiếp tục duy trì Quyết định bảo lãnh số 57/2020/HSST-QĐBL ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[12] Xét các bị cáo Đinh Sỹ T, Hoàng Văn A, Nguyễn Văn A, Phan Văn N phạm tội ít nghiêm trọng, lần đầu phạm tội, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian được tại ngoại luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước và địa phương; xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo, không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ sức răn đe, giáo dục và cũng không làm ảnh hưởng đến tình hình đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 107/HSST-LCĐKNCT, số 108/HSST-LCĐKNCT ngày 31/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và Quyết định bảo lãnh số 59/2020/HSST-QĐBL ngày 31/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[13] Xét thấy, bị cáo P đã bị kết án nhưng đã được xóa án tích, phạm tội lần này là phạm tội ít nghiêm trọng; bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo, phù hợp với quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ sức răn đe, giáo dục và không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến tình hình đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Hội đồng xét xử đã quyết định hình phạt tù có thời hạn nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự. Vì vậy, hủy bỏ Quyết định bảo lãnh số 58/2020/HSST-QĐBL ngày 31/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[14] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[15] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Văn T, Đinh Sỹ T, Hoàng Xuân P, Hoàng Văn A, Nguyễn Văn A, Phan Văn N phạm tội đánh bạc.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/7/2020 đến ngày 26/8/2020.

Tiếp tục duy trì Quyết định bảo lãnh số 57/2020/HSST-QĐBL ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Hoàng Xuân P 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Xuân P cho Ủy ban nhân dân phường A giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 100 Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ quyết định bảo lãnh số 58/2020/HSST-QĐBL ngày 31/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đinh Sỹ T 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn A 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo Phan Văn N 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 107/2020/HSST-LCĐKNCT, số 108/HSST-LCĐKNCT ngày 31/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và Quyết định bảo lãnh số 59/2020/HSST-QĐBL ngày 31/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 10.600.000 đồng.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/8/2020 và biên lai thu tiền số 01657 ngày 31/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Văn T, Đinh Sỹ T, Hoàng Xuân P, Hoàng Văn A, Nguyễn Văn A, Phan Văn N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo (02);
- Người tham gia tố tụng (02);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (01);
- Trại giam CA tỉnh Bình Dương (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND nơi bị cáo cư trú (02);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT,HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phan Thị Hiền**